

Số: 21/2025/QĐST-VHNGĐ

Phú Mỹ, ngày 11 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 74/2025/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 03 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Ngô Đặng Bảo T, sinh năm 1996

Ông Nguyễn Khoa S, sinh năm 1992

Cùng cư trú tại: Tổ A, khu phố B, phường C, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Ngô Đặng Bảo T và ông Nguyễn Khoa S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường R, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 158. Nên xác nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 03 năm 2025, bà T và ông S xác nhận: Mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình thì việc bà T và ông S thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Ngô Đặng Bảo T và ông Nguyễn Khoa S xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngô Minh Đ, sinh ngày 02/11/2024. Khi ly hôn, bà T và ông S thỏa thuận, giao cháu Đăng cho bà T trực tiếp nuôi đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01/4/2025 cho đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sự thỏa thuận trên của các bên là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Bà T và ông S mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Đặng Bảo T và ông Nguyễn Khoa S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Đặng Bảo T và ông Nguyễn Khoa S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Ngô Minh Đ, sinh ngày 02/11/2024 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01/4/2025 cho đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không được trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, mức cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về lệ phí: Bà Ngô Đặng Bảo T và ông Nguyễn Khoa S phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000598 ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Trần, ông S đã nộp xong lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- THADS thành phố Phú Mỹ;
- VKSND thành phố Phú Mỹ;
- UBND phường R;
- (Ngày 06/12/2023 , số 158);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Nghĩa